

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/DS - ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2023
“V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “**Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 51 THL, thôn 04, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1995

Địa chỉ: 60 ĐDT, thôn TS 1, xã TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2023, bản tự khai ngày 06 tháng 3 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Tháng 7 năm 2022 bà Đặng Thị Tuyết N có đến nhà và mượn của bà số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, hẹn 03 ngày sẽ trả lại. Sau khi nhận được tiền, bà N cất

đứt liên lạc, bỏ trốn không trả nợ cho bà. Đến tháng 10 năm 2022 bà biết được bà Đặng Thị Tuyết N đã bị Công an thành phố P bắt giữ nên bà có đến nhà và gặp con trai bà N là anh Nguyễn Chí B để thỏa thuận. Anh B thống nhất nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà Đặng Thị Tuyết N và cam kết trả số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngày 28 tháng 12 năm 2022 đồng thời viết Giấy hẹn nợ giao cho bà giữ. Khi đến hạn, bà nhiều lần đến nhà gặp trực tiếp hoặc gọi điện nhưng anh B chỉ hứa hẹn mà không thực hiện sau đó cố tình trốn tránh không trả nợ. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết, buộc anh Nguyễn Chí B trả cho bà số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay.

Tại phiên tòa, bà thừa nhận khoản nợ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng có nguồn gốc do bà bán 02 tấn gạo cho bà N chưa được thanh toán với giá là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Hai bên chưa viết giấy nợ 02 tấn gạo này thì bà N đã bỏ trốn. Giữa bà và bà N không còn khoản nợ nào khác nên anh Nguyễn Chí B đã nhận trách nhiệm trả nợ thay thì bà chỉ yêu cầu anh B có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu bà N phải thực hiện nghĩa vụ này.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí B:

Bị đơn Nguyễn Chí B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh B trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L nhưng anh B không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Tuyết N vắng mặt nhưng theo Biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2023, các tài liệu khác có tại hồ sơ, ý kiến của bà Đặng Thị Tuyết N như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022 bà có gọi cho bà Nguyễn Thị L để mua 02 tấn gạo thành tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng chưa thanh toán. Giữa bà và bà L không có lập giấy tờ hoặc ký sổ nợ. Con bà là anh Nguyễn Chí B đã chịu trách nhiệm trả khoản nợ này thay cho bà và viết giấy hẹn nợ cho bà Nguyễn Thị L thì khoản nợ này chuyển từ bà sang cho anh Nguyễn Chí B, bà không nợ tiền bà L nữa mà anh B nợ bà L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bà sẽ tác động để anh B trả nợ cho bà L và xin trả dần khoản nợ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm B thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn anh Nguyễn Chí B việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc anh Nguyễn Chí B trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Anh Nguyễn Chí B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Chí B vi phạm nghĩa vụ trả nợ trước ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo cam kết trong Giấy hẹn nợ nên bà Nguyễn Thị L phát sinh quyền khởi kiện

Tranh chấp phát sinh từ Giấy hẹn nợ giữa bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Chí B nhưng nguồn gốc khoản nợ từ việc mua bán gạo giữa bà L và bà Đặng Thị Tuyết N, anh B nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà N nên quan hệ tranh chấp được xác định lại là “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”; bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn anh Nguyễn Chí B đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Chí B.

Từ thời điểm, anh Nguyễn Chí B nhận trách nhiệm trả nợ thay cho bà Đặng Thị Tuyết N có sự đồng ý của bà Nguyễn Thị L thì bà Đặng Thị Tuyết N không còn nghĩa vụ đối với khoản nợ. Do đó không xác định bà Đặng Thị Tuyết N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Giấy hẹn nợ giữa bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Chí B thể hiện nội dung:

“*Vào tháng 8 - 2022 mẹ tôi là Đặng Thị Tuyết N - (1974). Đã mượn của Cô L là số tiền 30.000.000 đồng. Đến nay mẹ tôi chưa thể chi trả do đó tôi B sẽ trả nợ cho cô L thay mẹ tôi số tiền 30.000.000 Đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) trước ngày 28 - 12 - 2022. Cả 2 thống nhất và Đồng ý*”. Bên dưới có chữ ký và ghi tên Nguyễn Chí B, Nguyễn Thị L.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2023, bà Đặng Thị Tuyết N trình bày “*Tôi được biết là con tôi Nguyễn Chí B đã viết giấy nhận nợ khoản tiền này và chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị L thay cho tôi*”

Như vậy, Giấy hẹn nợ giữa bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Chí B là do anh B xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung xác lập không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Theo đó, khoản nợ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bà Đặng Thị Tuyết N nợ bà Nguyễn Thị L chuyển thành khoản nợ của anh Nguyễn Chí B với hạn trả nợ là ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Đến thời điểm xét xử anh Nguyễn Chí B không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh đã thực hiện xong nghĩa vụ theo cam kết trong Giấy hẹn nợ nên có căn cứ xác định anh

B còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ.

Do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu thanh toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tiền lãi đồng thời bà chỉ yêu cầu anh Nguyễn Chí B có nghĩa vụ thanh toán nợ nên nghĩa vụ trả nợ chỉ ràng buộc đối với cá nhân anh B.

Như vậy có cơ sở xác định, anh Nguyễn Chí B vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị L nên cần buộc anh Nguyễn Chí B trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên anh Nguyễn Chí B phải chịu án phí 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Chí B trả tiền.

Buộc anh Nguyễn Chí B trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Nguyễn Chí B phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003169 ngày 06 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA